kōng kōng rú yě

空空如也

idiom · empty; nothing inside

Example Sentences

Tā de qián bāo kōng kōng rú yě
他的钱包空空如也。

His wallet is completely empty.

Jiào shì lǐ kōng kōng rú yě yī gè rén yě méi yǒu
教室里空空如也，一个人也没有。

The classroom is completely empty, with no one there.

Tā nǎo zi lǐ kōng kōng rú yě xiǎng bù chū rèn hé zhǔ yì
他脑子里空空如也，想不出任何主意。

His mind is completely blank; he can't think of any ideas.

Trace each character, then write the word on your own.